

Ngày	61,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	21.3%	29.8%	8.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	42,600 - 62,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,098
Số lượng CPLH (CP)	18,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	350
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.12)
EPS	1,162
P/E	52.5

DT thuần

Q1/24

252

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -5.0%

YoY: ▼31.0| -11.1%

LN trước thuế

Q1/24

5.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.82| 18.5%

YoY: ▼13.2| -71.6%

LN sau thuế

Q1/24

4.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.71| 20.5%

YoY: ▼10.5| -71.7%

ROA

2023

7.0%

+/- YoY: ▼ 23.7%

DT thuần

2023

967

tỷ VNĐ

YoY: ▼286| -22.9%

LN trước thuế

2023

50.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼173| -77.6%

LN sau thuế

2023

37.4

tỷ VNĐ

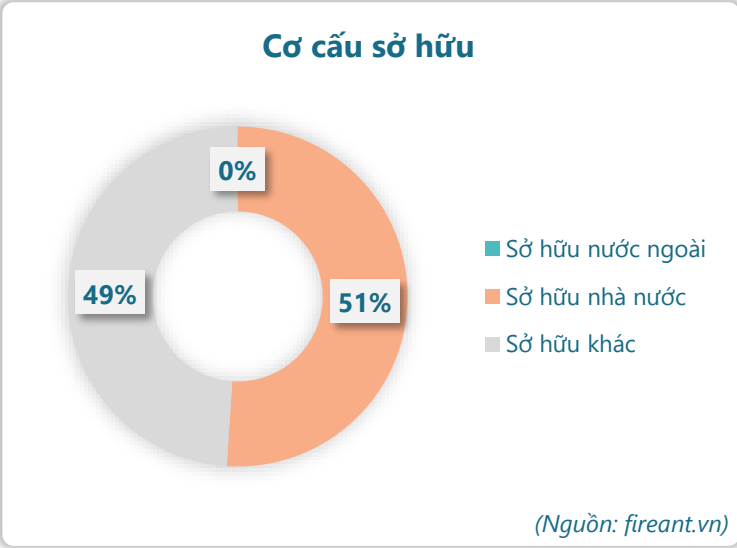
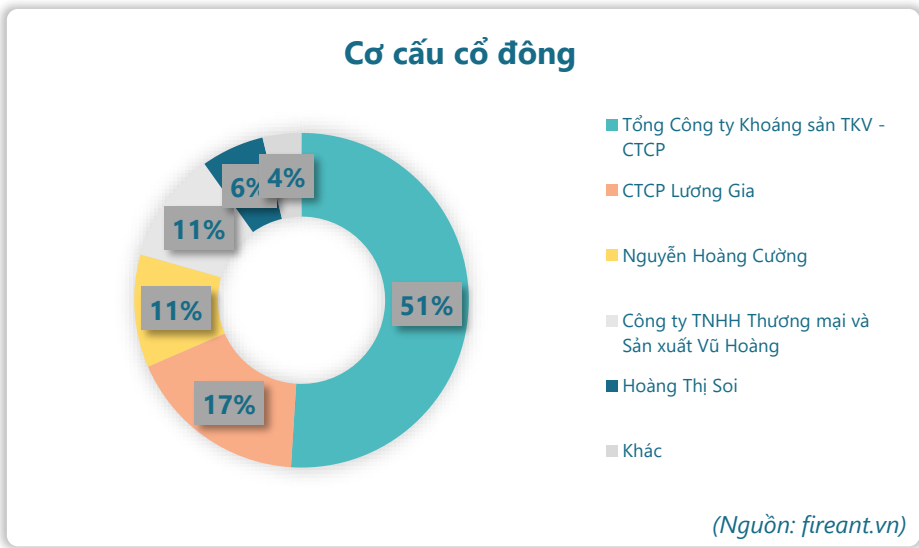
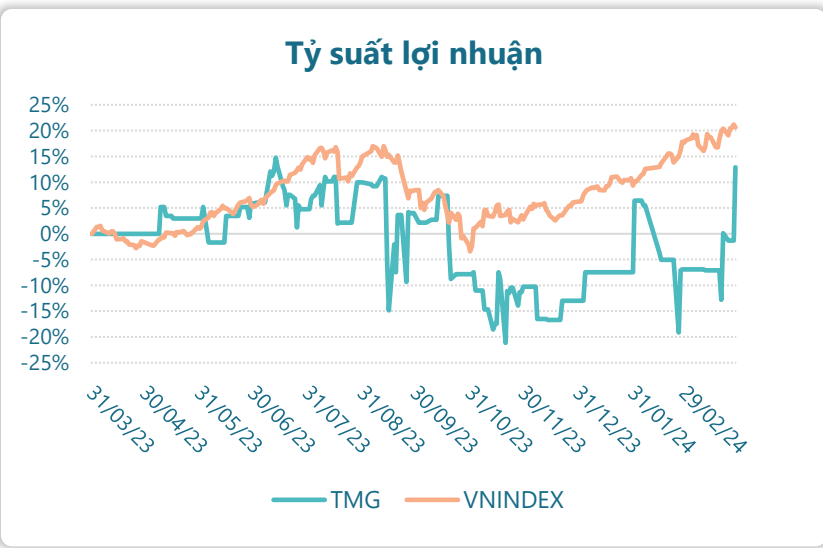
YoY: ▼144| -79.3%

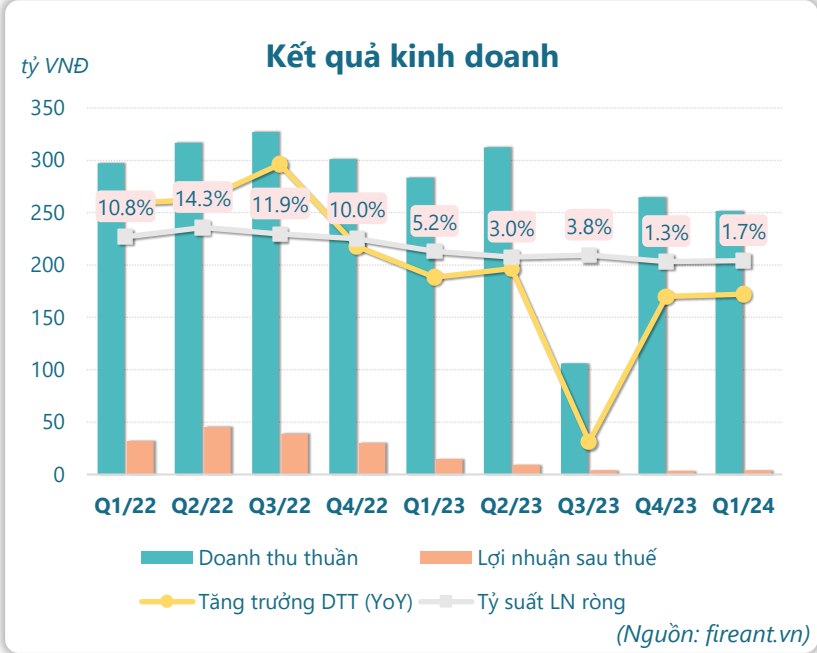
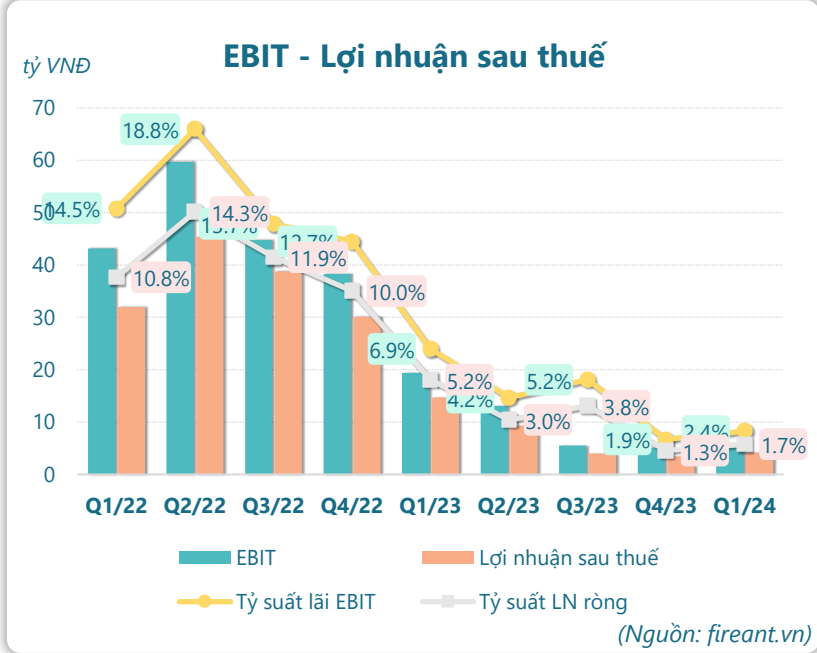
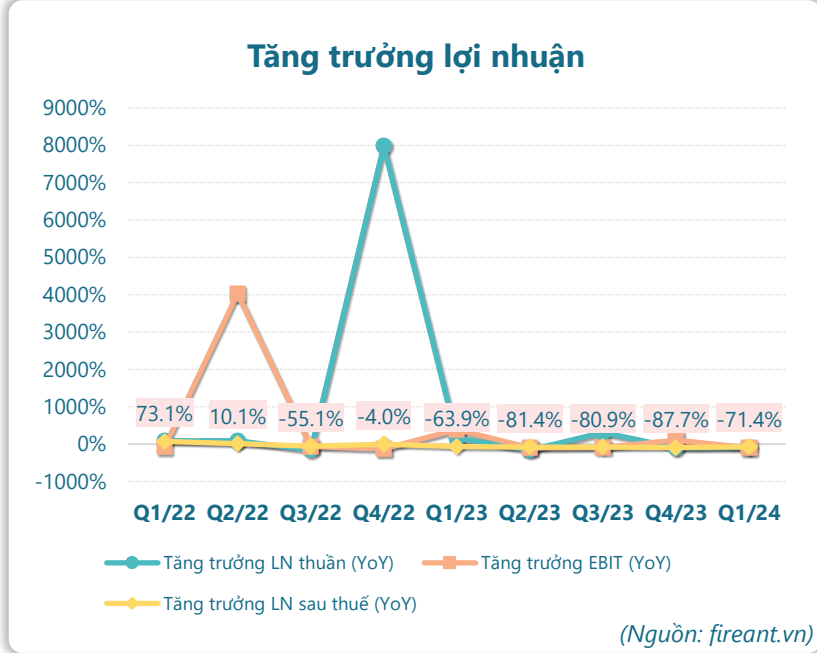
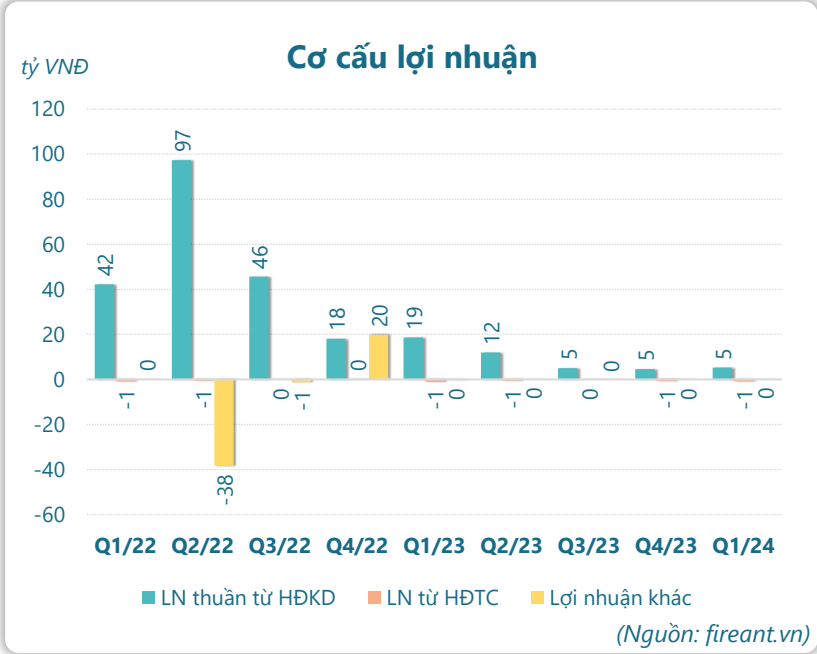
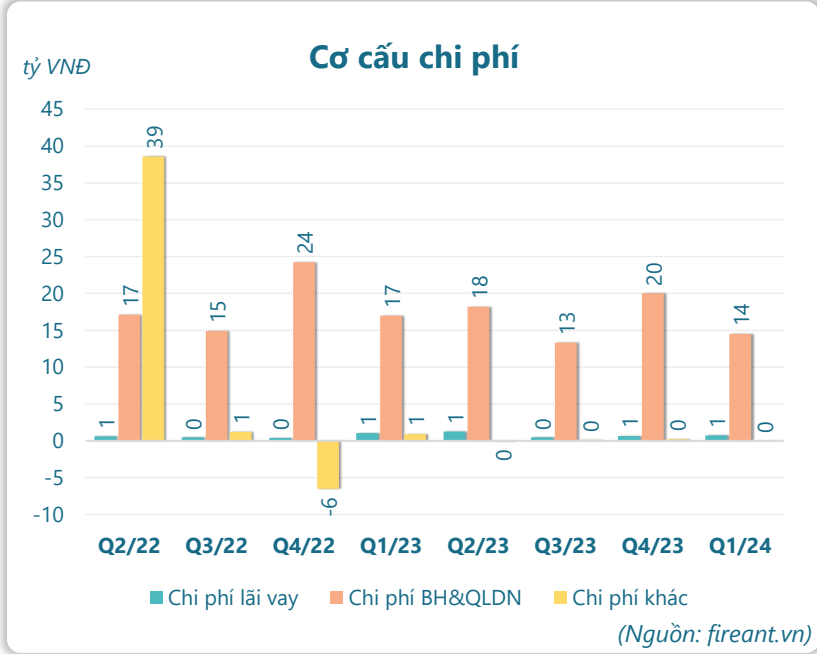
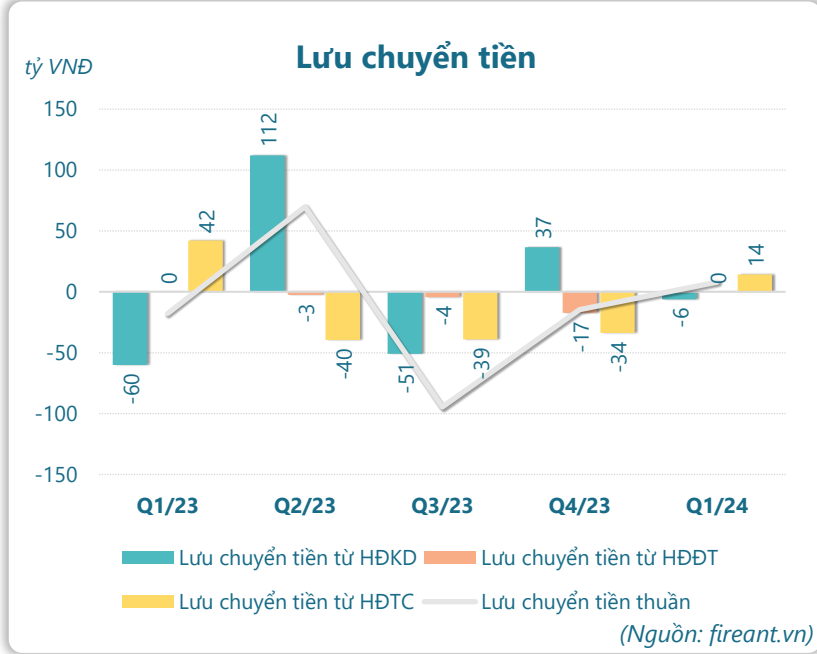
ROE

2023

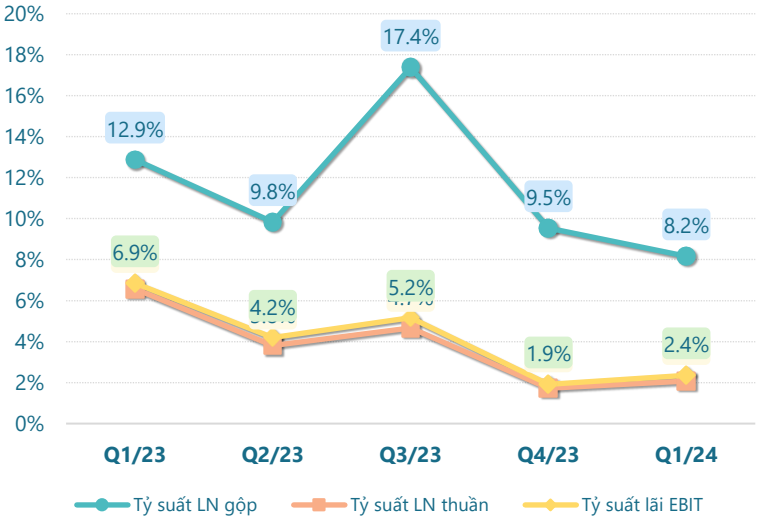
13.4%

+/- YoY: ▼ 49.1%

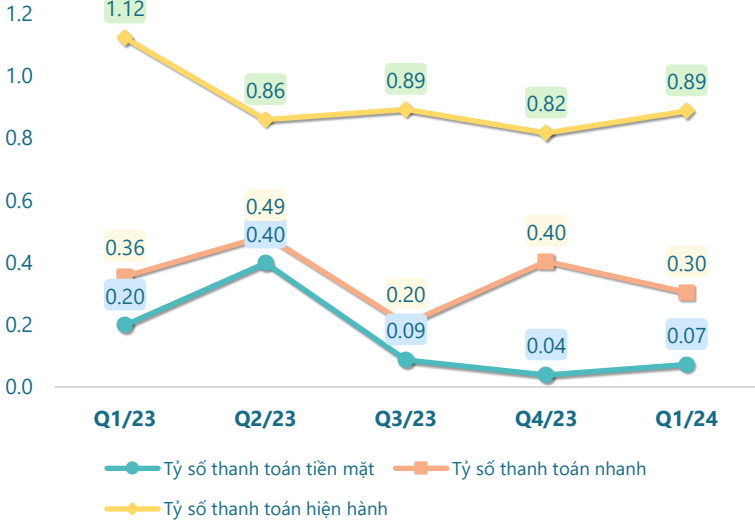




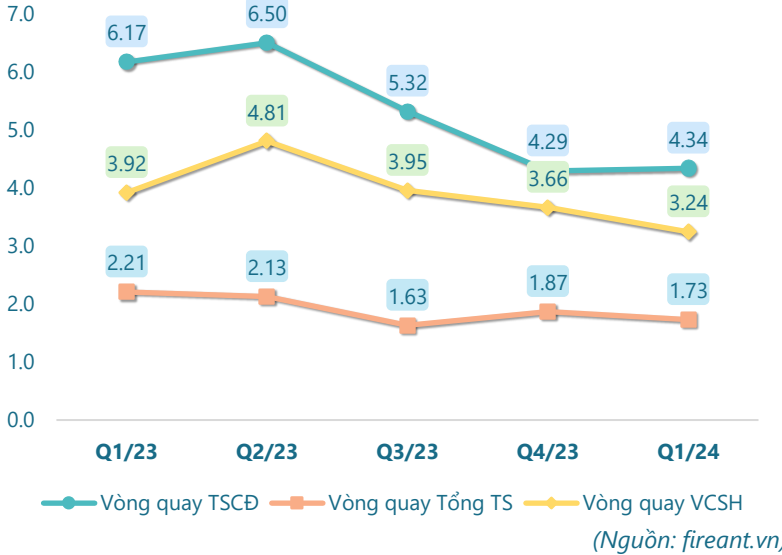
Tỷ suất lợi nhuận



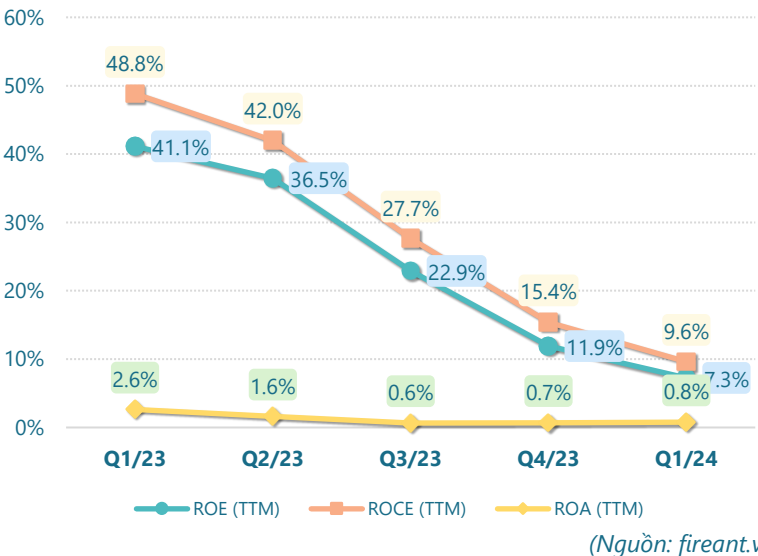
Chỉ số thanh khoản



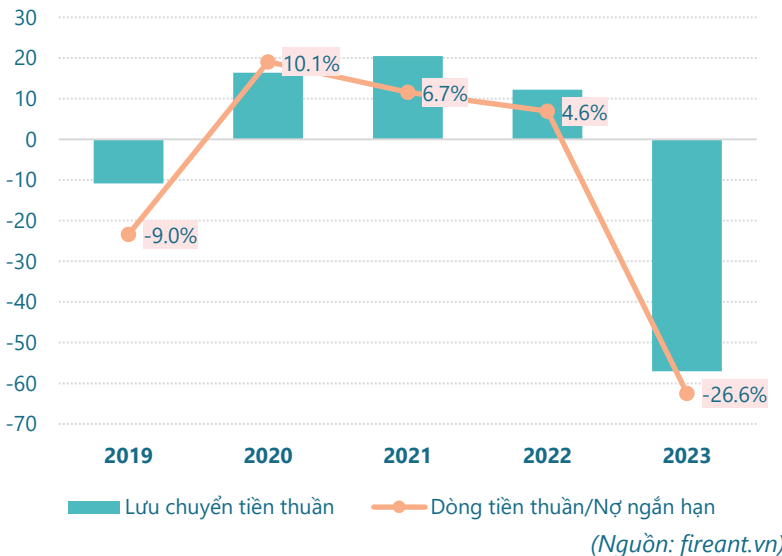
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

